

Số: 15 /TB-THPTTHĐ

Thuận An, ngày 23 tháng 7 năm 2025

THÔNG BÁO

Kết quả chấm bài kiểm tra, đánh giá đối với học sinh chuyển đổi môn học cho năm học 2025-2026

Căn cứ Kế hoạch số 03/KH-THPTTHĐ ngày 08/7/2025 của Trường THPT Trịnh Hoài Đức về việc kiểm tra, đánh giá đối với học sinh chuyển đổi môn học lựa chọn cho năm học 2025-2026;

Căn cứ Quyết định số 07/QĐ-THPTTHĐ ngày 08/7/2025 của Trường THPT Trịnh Hoài Đức về việc thành lập Ban Chấm bài kiểm tra, đánh giá đối với học sinh chuyển đổi tổ hợp môn học cho năm học 2025-2026;

Căn cứ kết quả chấm bài kiểm tra, đánh giá đối với học sinh chuyển đổi tổ hợp môn học cho năm học 2025-2026.

Trường THPT Trịnh Hoài Đức thông báo kết quả như sau:

1. Tổng số học sinh làm bài kiểm tra, đánh giá chuyển đổi tổ hợp môn học: 16 học sinh.

2. Kết quả điểm bài kiểm tra, đánh giá chuyển đổi tổ hợp môn học kèm theo Công văn này được niêm yết trực tiếp tại bảng thông tin và đăng tải trên trang thông tin điện tử của trường./.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Tổ trưởng chuyên môn;
- Giáo viên chủ nhiệm lớp 10;
- Cha mẹ học sinh và học sinh;
- Đăng tải Website;
- Niêm yết Bảng tin;
- Lưu: VT, B.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Nguyễn Hoài Bảo



SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT TRỊNH HOÀI ĐỨC

BẢNG GHI ĐIỂM
BÀI KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ ĐỐI VỚI HỌC SINH CHUYỂN ĐỔI MÔN HỌC
CHO NĂM HỌC 2025-2026

(Kèm theo Thông báo số 15 /TB-THPTTHĐ ngày 23 / 7 /2025
của Trường THPT Trịnh Hoài Đức)

Stt	Họ và tên	Lớp hiện tại	Môn học kiểm tra, đánh giá chuyển đổi	Kết quả chấm	Ghi chú
1	Đinh Lê Mỹ Tú	10A1	Hóa học	6,50	
			Sinh học	7,75	
			Tin học	6,75	
2	Lê Hoàng Phát	10A10	Địa lý	5,75	
			GDKTPL	5,00	
			Công nghệ	3,50	
3	Vũ Lưu Bảo Ngọc	10A10	Địa lý	8,00	
			GDKTPL	7,60	
			Công nghệ	8,75	
4	Trần Vĩnh Tuấn Phát	10A11	Địa lý	8,50	
			GDKTPL	5,35	
			Công nghệ	6,00	
5	Nguyễn Ngọc Như Quỳnh	10A13	Công nghệ	4,35	
6	Lê Thị Thùy Chi	10A3	Vật lý	5,00	
7	Nguyễn Bảo Ngọc	10A3	Vật lý	2,75	
8	Nguyễn Thị Yến Nhi	10A3	Vật lý	6,25	
9	Lê Viết Bảo An	10A3	Vật lý	5,00	
			Hóa học	4,25	
			Sinh học	7,50	
10	Trần Đức Tuấn	10A4	Vật lý	7,75	
11	Lý Minh Nhật	10A4	Vật lý	9,50	
12	Lâm Hoàng Hà My	10A4	Vật lý	7,75	
13	Nguyễn Ngọc Ánh	10A4	Vật lý	6,50	
14	Vương Tiến	10A4	Vật lý	7,75	
15	Trần Thị Lan Anh	10A4	Vật lý	9,50	
16	Chung Gia Bảo	10A4	Vật lý	5,50	
			Hóa học	3,125	
			Sinh học	6,00	



[Handwritten signature]